TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **364**/2025/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 158/2025/TL-VHNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Nguyễn Văn C** ngày 09/04/1979.

Số CCCD: 033079011725, cấp ngày: 31/10/2023.

2. Bà **Vũ Thị Mỹ H** sinh ngày 20/08/1979.

Số CCCD: 037179004827, cấp ngày: 30/11/2022.

Cùng địa chỉ: C, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai(địa chỉ cũ: 365D/7, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, năm 2004 chúng tôi quyết định đi đến hôn nhân. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yênvào ngày 05/07/2004.

Trong quá trình chung sống, đời sống vợ chồng giữa chúng tôi phát sinh những bất đồng trong quan điểm, tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Chúng tôi cảm thấy ngột ngạt, khó chịu khi phải sống như vậy. Một thời gian dài chúng tôi cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng giữa chúng tôi bây giờ không còn tình yêu mà chỉ là sự chịu đựng. Chúng tôi đã nhiều lần quyết định ly hôn nhưng được người thân hai bên khuyên ngăn nên cuộc hôn nhân không hạnh phúc của chúng tôi mới tồn tại đến ngày hôm nay.

Nhận thấy cuộc hôn nhân hiện tại của chúng tôi không có hạnh phúc, tình trạng xung đột về tính cách ngày càng trở nên gay gắt và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc gắng gượng sống cùng nhau chỉ làm cả hai thêm nặng nề và làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái.

Nay chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi yêu cầu sau: Chấm dứt tình trạng hôn nhân, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C1 và bà Vũ Thị Mỹ H1

[2]. Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Đức K ngày: 04/09/2004; cháu Nguyễn Đức N ngày 21/04/2011 và cháu Nguyễn Đức A Msinh ngày: 02/02/2019. Khi ly hôn, cả hai thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Đức N1 cháu Nguyễn Đức A Mcho bà Vũ Thị Mỹ H2 tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi. Tạm thời ông Nguyễn Văn C2 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Nguyễn Đức K1 trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H3 bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000103 ngày 11/8/2025. Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H4 nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H5 tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con là cháu Nguyễn Đức K ngày: 04/09/2004; cháu Nguyễn Đức N ngày 21/04/2011 và cháu Nguyễn Đức A Msinh ngày: 02/02/2019. Giao cháu Nguyễn Đức N1 cháu Nguyễn Đức A M cho bà Vũ Thị Mỹ H2 tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi. Tạm thời ông Nguyễn Văn C2

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Nguyễn Đức K1 trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn C4 quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H3 bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H3 bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000103 ngày 11/8/2025. Ông Nguyễn Văn C3 bà Vũ Thị Mỹ H4 nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Hồng Ngọc